

VĂN BẢN HỢP NHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định điều kiện của cơ sở dạy nghề thuyền viên,
người lái phương tiện thủy nội địa**

Quyết định số 18/2008/QĐ-BGTVT ngày 17 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định điều kiện của cơ sở dạy nghề thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 10 năm 2008, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 13/2011/TT-BGTVT ngày 30 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều liên quan đến thủ tục hành chính của Quy định điều kiện của cơ sở dạy nghề thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa ban hành kèm theo Quyết định số 18/2008/QĐ-BGTVT ngày 17 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2011.

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Luật Dạy nghề ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 51/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ¹,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “**Quy định điều kiện của cơ sở dạy nghề thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa**”.

¹ Thông tư số 13/2011/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều liên quan đến thủ tục hành chính của Quy định điều kiện của cơ sở dạy nghề thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa ban hành kèm theo Quyết định số 18/2008/QĐ-BGTVT ngày 17 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 51/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải,

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành quy định như sau:”

Điều 2.² Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 35/2004/QĐ-BGTVT ngày 23/12/2004 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định điều kiện của cơ sở đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.

Điều 3.³ Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Số: 07/VBHN-BGTVT

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2013

BỘ TRƯỞNG

Đinh La Thăng

² Điều 2 của Thông tư số 13/2011/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều liên quan đến thủ tục hành chính của Quy định điều kiện của cơ sở dạy nghề thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa ban hành kèm theo Quyết định số 18/2008/QĐ-BGTVT ngày 17/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2011 quy định như sau:

“Điều 2. Thông tư này có hiệu lực sau 45 ngày, kể từ ngày ký”

³ Điều 3 của Thông tư số 13/2011/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều liên quan đến thủ tục hành chính của Quy định điều kiện của cơ sở dạy nghề thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa ban hành kèm theo Quyết định số 18/2008/QĐ-BGTVT ngày 17/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2011 quy định như sau:

“Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.”

QUY ĐỊNH
ĐIỀU KIỆN CỦA CƠ SỞ DẠY NGHỀ THUYỀN VIÊN,
NGƯỜI LÁI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/2008/QĐ-BGTVT
ngày 17 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định điều kiện về cơ sở vật chất, kỹ thuật và chuyên môn nghiệp vụ của các trường, trung tâm dạy nghề, bồi túc, bồi dưỡng thuyền viên phương tiện thủy nội địa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các trường, các trung tâm dạy nghề, bồi túc, bồi dưỡng thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa trong cả nước (sau đây gọi chung là cơ sở dạy nghề).

Chương II
ĐIỀU KIỆN CỦA CƠ SỞ DẠY NGHỀ

Mục 1
TIÊU CHUẨN ĐỐI VỚI PHÒNG HỌC,
XƯỞNG VÀ KHU VỰC THỰC HÀNH

Điều 3. Tiêu chuẩn chung đối với phòng học

1. Diện tích tối thiểu mỗi phòng học phải đạt $48m^2$, định mức chung phải đạt ít nhất $1,5m^2$ /học sinh.
2. Đủ tiêu chuẩn ánh sáng tự nhiên và có các thiết bị chiếu sáng nhân tạo.
3. Có không gian thông thoáng, xa nơi có tiếng ồn và nơi môi trường bị ô nhiễm.
4. Có đủ trang thiết bị kỹ thuật, mô hình học cụ, đồ dùng giảng dạy theo yêu cầu của từng môn học.

Điều 4. Tiêu chuẩn riêng đối với các phòng học chuyên môn

1. Phòng học ngoại ngữ: có hệ thống loa, đài, đầu đĩa phát băng, đĩa ghi âm để học phát âm và nghe các bài khóa.
2. Phòng học tin học: có ít nhất 5 máy vi tính đang hoạt động, được lắp đặt trên các bàn chuyên dùng.

3. Phòng học pháp luật về giao thông đường thủy nội địa:

a) Có sa bàn đắp nổi hoặc sơ đồ khu vực luồng diền hình, mô hình hệ thống báo hiệu đường thủy nội địa phục vụ cho việc giảng dạy các tình huống khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông;

b) Có các bản vẽ về báo hiệu đường thủy nội địa, bản đồ hệ thống sông ngòi và các tuyến đường thủy nội địa Việt Nam;

c) Các thiết bị có số lượng tối thiểu và quy cách theo quy định tại Phụ lục 1 của Quy định này.

4. Phòng học điều khiển phương tiện thủy nội địa:

a) Có mô phỏng hoặc tối thiểu là mô hình hệ thống điều khiển;

b) Có đồ dùng, thiết bị để giảng dạy thao tác cơ bản về điều khiển đủ số lượng tối thiểu và đúng quy cách theo quy định tại Phụ lục 2 của Quy định này.

5. Phòng học lý thuyết máy - điện:

a) Có mô hình các chi tiết máy cùng với các bản vẽ chi tiết và sơ đồ hoạt động của máy, các thiết bị đo lường về thông số máy và cơ khí;

b) Có bảng điện tàu thủy, các thiết bị đo điện;

c) Các thiết bị có số lượng tối thiểu và quy cách theo quy định tại Phụ lục 3 và 4 của Quy định này.

6. Phòng học thủy nghiệp cơ bản: có các thiết bị, hiện vật phục vụ việc giảng dạy và học tập đủ số lượng tối thiểu và đúng quy cách theo quy định tại Phụ lục 5 của Quy định này.

Điều 5. Tiêu chuẩn đối với xưởng thực tập

1. Xưởng thực tập ngoài (đối với các cơ sở dạy nghề có chi tiêu dạy nghề cơ bản):

a) Diện tích từ 60m² trở lên;

b) Các thiết bị được bố trí khoa học, hợp lý, đảm bảo an toàn, thuận tiện cho việc giảng dạy và học tập, đủ số lượng tối thiểu và đúng quy cách theo quy định tại Phụ lục 6 của Quy định này.

2. Xưởng thực tập máy - điện - cơ khí:

a) Diện tích từ 60m² trở lên, các thiết bị được bố trí khoa học, hợp lý, đảm bảo an toàn, thuận tiện cho việc giảng dạy và học tập;

b) Có các loại máy tàu thủy theo hạng bằng được đào tạo, bổ túc;

c) Có sơ đồ, mô hình hệ thống điện máy tàu và mạng điện trên phương tiện, các thiết bị điện cần thiết trên phương tiện;

d) Có máy công cụ, thiết bị phục vụ việc sửa chữa máy tàu thủy đủ số lượng tối thiểu và đúng quy cách theo quy định tại Phụ lục 7 của Quy định này.

Điều 6. Tiêu chuẩn đối với khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy

1. Có vùng nước để dạy thực hành lái và vận hành máy phương tiện thủy nội địa được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về giao thông đường thủy nội địa chấp thuận, có khu vực luồng chạy tàu thuyền được lắp đặt những báo hiệu cần thiết để học sinh thực hành.

2. Có cầu tàu cố định để dạy nghề thuyền trưởng từ hạng nhì trở lên hoặc lắp đặt tối thiểu cầu tạm để dạy nghề thuyền trưởng hạng ba, thuyền trưởng hạng ba hạn chế và chứng chỉ chuyên môn; có phao giới hạn vùng nước để các phương tiện thực hành ra vào bến trong các tình huống, có đủ loại cọc bích và đệm chống và phục vụ thực hiện các thao tác nghề nghiệp của thuyền viên.

3. Có đủ phương tiện thực hành theo hạng bằng, chứng chỉ chuyên môn. Trong khi thực hành, phương tiện phải treo biển “Phương tiện huấn luyện”.

4. Các thiết bị có số lượng tối thiểu và quy cách theo quy định tại Phụ lục 8 của Quy định này.

5. Có địa điểm để học sinh ngồi quan sát, chờ thực hành.

Mục 2**ĐIỀU KIỆN VỀ TÀI LIỆU GIẢNG DẠY****Điều 7. Tài liệu phục vụ giảng dạy**

1. Có mục tiêu chương trình, giáo trình đào tạo do cơ quan có thẩm quyền ban hành, có hệ thống các tài liệu tham khảo chuyên ngành.

2. Học sinh phải được cung cấp đầy đủ sách và tài liệu cần thiết.

3. Có đủ giáo án, bài giảng của từng môn học được phê duyệt theo quy định.

4. Có đủ sổ sách, biểu mẫu phục vụ công tác quản lý giảng dạy, theo dõi học tập và được ghi chép đầy đủ theo quy định.

Mục 3**ĐIỀU KIỆN VỀ GIÁO VIÊN****Điều 8. Đội ngũ giáo viên**

1. Bao gồm giáo viên chuyên trách định biên tại cơ sở dạy nghề, giáo viên kiêm nhiệm, giáo viên hợp đồng.

2. Cơ sở dạy nghề phải đảm bảo đủ giáo viên để giảng dạy các môn học theo đúng chương trình quy định, có phân công và công bố lịch lên lớp theo từng học kỳ (đối với dạy nghề cơ bản) hoặc toàn khóa học (đối với khóa bổ túc).

3. Số giáo viên hợp đồng không vượt quá 50% số giáo viên cần có.

Điều 9. Tiêu chuẩn chung đối với giáo viên

1. Phải đạt trình độ chuẩn của giáo viên dạy nghề theo quy định của Luật Dạy nghề.
2. Có phẩm chất, đạo đức tốt.
3. Đủ sức khoẻ theo yêu cầu nghề nghiệp.
4. Lý lịch bản thân rõ ràng.

Điều 10. Tiêu chuẩn riêng đối với giáo viên

1. Giáo viên dạy lý thuyết:
 - a) Phải có bằng tốt nghiệp Trung học chuyên nghiệp, cao đẳng nghề trở lên đúng chuyên ngành được phân công giảng dạy;
 - b) Ngoại ngữ: trình độ A tiếng Anh trở lên;
 - c) Tin học: trình độ A vi tính trở lên;
 - d) Giáo viên dạy tiếng Anh phải có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm ngoại ngữ hoặc bằng đại học ngoại ngữ tiếng Anh.
2. Giáo viên dạy thực hành:
 - a) Phải có bằng cao hơn 1 hạng so với hạng bằng được phân công giảng dạy.
 - b) Giáo viên dạy thực hành thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhất, phải có bằng thuyền trưởng, bằng máy trưởng hạng nhất và có thời gian đảm nhiệm chức danh bằng hạng nhất từ 36 tháng trở lên.

Mục 4**CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ DẠY NGHỀ⁴****Điều 11. Thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận**

1. Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam cấp Giấy chứng nhận cơ sở dạy nghề cho các cơ sở dạy nghề đủ điều kiện được đào tạo, bồi dưỡng thuyền trưởng, bằng máy trưởng từ hạng ba trở lên trong phạm vi toàn quốc.
2. Giám đốc Sở Giao thông vận tải cấp Giấy chứng nhận cơ sở dạy nghề cho các cơ sở dạy nghề thuộc phạm vi địa phương đủ điều kiện được đào tạo, bồi dưỡng, bồi dưỡng cấp chứng chỉ chuyên môn và bằng thuyền trưởng hạng ba hạn chế.

⁴ Mục này bao gồm các điều 11, 11a và 11b được bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 13/2011/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều liên quan đến thủ tục hành chính của Quy định điều kiện của cơ sở dạy nghề thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa ban hành kèm theo Quyết định số 18/2008/QĐ-BGTVT ngày 17/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2011.

Điều 11a. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận

1. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở dạy nghề đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa bao gồm:

a) Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở dạy nghề đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa của cơ sở dạy nghề;

b) Bản sao có chứng thực Quyết định thành lập cơ sở dạy nghề;

c) Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề do cơ quan có thẩm quyền cấp;

d) Bản tự khai và chấm điểm theo các tiêu chí về cơ sở vật chất, phòng học, xưởng và khu vực dạy thực hành, các trang thiết bị, phương tiện học liệu và đội ngũ giáo viên theo mẫu quy định tại Phụ lục 9 kèm theo Quy định này;

đ) Danh sách trích ngang đội ngũ giáo viên trực tiếp tham gia giảng dạy bao gồm giáo viên cơ hữu và giáo viên thỉnh giảng theo mẫu quy định tại Phụ lục 10 kèm theo Quy định này; kèm theo bản sao có chứng thực văn bằng, chứng chỉ và hợp đồng lao động của từng cá nhân;

e) Các giấy tờ chứng minh về quyền sở hữu hoặc hợp đồng thuê phương tiện, cầu cảng; văn bản chấp thuận được sử dụng vùng nước để dạy thực hành của cơ quan có thẩm quyền; phương tiện dạy thực hành phải có đầy đủ giấy tờ về đăng ký, đăng kiểm và các trang thiết bị hàng hải, cứu sinh, cứu hỏa theo quy định.

2. Đối với hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở dạy nghề đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa từ hạng ba trở lên, ngoài thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này cần bổ sung thêm văn bản chấp thuận của Sở Giao thông vận tải nơi cơ sở dạy nghề đặt trụ sở (áp dụng đối với các cơ sở dạy nghề trực thuộc địa phương quản lý).

Điều 11b. Trình tự cấp Giấy chứng nhận

1. Trình tự cấp Giấy chứng nhận cơ sở dạy nghề đủ điều kiện đào tạo, bổ túc cấp bằng thuyền trưởng, bằng máy trưởng từ hạng ba trở lên:

a) Tổ chức có nhu cầu đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoàn thiện 01 bộ hồ sơ gửi qua đường bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại Cục Đường thủy nội địa Việt Nam (đối với cơ sở dạy nghề thuộc các tỉnh, thành phố ở khu vực phía Bắc, miền Trung) hoặc Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam (đối với cơ sở dạy nghề thuộc các tỉnh, thành phố ở khu vực phía Nam);

b) Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam tiếp nhận và kiểm tra thành phần hồ sơ. Nếu thành phần hồ sơ không đủ theo quy định của Quy chế này thì hướng dẫn tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu nộp trực tiếp) hoặc trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu gửi qua đường bưu chính). Nếu thành phần hồ sơ đầy đủ thì viết giấy hẹn thời gian tiến hành kiểm tra thực tế;

c) Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam tổ chức đi kiểm tra thực tế. Nếu cơ sở dạy nghề đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì cấp Giấy chứng nhận cho cơ sở dạy nghề theo mẫu quy định tại Phụ lục 11 của Quy định này. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Trình tự cấp Giấy chứng nhận cơ sở dạy nghề đủ điều kiện đào tạo, bồi dưỡng, bổ túc cấp chứng chỉ chuyên môn và bằng thuyền trưởng hạng ba hạn chế:

a) Tổ chức có nhu cầu đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoàn thiện 01 bộ hồ sơ gửi qua đường bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải;

b) Sở Giao thông vận tải tiếp nhận và kiểm tra thành phần hồ sơ. Nếu thành phần hồ sơ không đủ theo quy định của Quy chế này thì hướng dẫn tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu nộp trực tiếp) hoặc trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu gửi qua đường bưu chính). Nếu thành phần hồ sơ đầy đủ thì viết giấy hẹn thời gian tiến hành kiểm tra thực tế;

c) Sở Giao thông vận tải tổ chức đi kiểm tra thực tế. Nếu cơ sở dạy nghề đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì cấp Giấy chứng nhận cho cơ sở dạy nghề theo mẫu quy định tại Phụ lục 11 của Quy định này. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3. Thời gian giải quyết thủ tục cấp Giấy chứng nhận

a) Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam phải hoàn thành việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa cho cơ sở dạy nghề đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định;

b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải phải hoàn thành việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa cho cơ sở dạy nghề đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Tổ chức thực hiện⁵

1. Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam

⁵ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 13/2011/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều liên quan đến thủ tục hành chính của Quy định điều kiện của cơ sở dạy nghề thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa ban hành kèm theo Quyết định số 18/2008/QĐ-BGTVT ngày 17/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2011.

a) Có trách nhiệm tổ chức thực hiện, theo dõi và thường xuyên kiểm tra việc thực hiện Quy định này;

b) Quyết định công nhận và cấp Giấy chứng nhận cho cơ sở dạy nghề theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 11 của Quy định này; tạm đình chỉ hoặc đình chỉ việc đào tạo, bồi dưỡng, bổ túc đối với những cơ sở dạy nghề không đạt yêu cầu theo quy định và báo cáo Bộ Giao thông vận tải.

2. Giám đốc Sở Giao thông vận tải

Quyết định công nhận và cấp Giấy chứng nhận cho cơ sở dạy nghề thuộc phạm vi địa phương theo thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 11 của Quy định này; tạm đình chỉ hoặc đình chỉ việc đào tạo, bồi dưỡng, bổ túc đối với những cơ sở dạy nghề không đạt yêu cầu theo quy định và báo cáo Cục Đường thủy nội địa Việt Nam để tổng hợp, báo cáo Bộ Giao thông vận tải.”

3. Bổ sung Phụ lục 9, Phụ lục 10, Phụ lục 11 vào Quy định điều kiện của cơ sở dạy nghề thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa ban hành kèm theo Quyết định số 18/2008/QĐ-BGTVT ngày 17 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải:

a) Phụ lục 9: Bản tự khai và chấm điểm theo các tiêu chí về cơ sở vật chất, phòng học, xưởng và khu vực dạy thực hành, các trang thiết bị, phương tiện học liệu và đội ngũ giáo viên;

b) Phụ lục 10: Danh sách trích ngang đội ngũ giáo viên trực tiếp tham gia giảng dạy bao gồm giáo viên cơ hữu và giáo viên thỉnh giảng;

c) Phụ lục 11: Mẫu Giấy chứng nhận cơ sở dạy nghề đủ điều kiện của cơ sở dạy nghề thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.

Phụ lục 1
THIẾT BỊ TỐI THIỂU CỦA PHÒNG HỌC PHÁP LUẬT
VỀ GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA
(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/2008/QĐ-BGTVT
ngày 17 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TT	Tên thiết bị	Đào tạo, bổ túc đến hạng nhất		Đào tạo, bổ túc đến hạng nhì		Đào tạo, bổ túc đến hạng ba		Đào tạo, bồi dưỡng chứng chỉ	
		Số lượng	Quy cách	Số lượng	Quy cách	Số lượng	Quy cách	Số lượng	Quy cách
1	Bản đồ hệ thống sông ngòi	2		2		1		1	
2	Báo hiệu	1 bộ	Mô hình	1 bộ	Mô hình	1 bộ	Mô hình	1 bộ	Mô hình
3	Tuyên vận tải	1	Sa hình	1	Sa hình	1	Sa hình	1	Sơ đồ
4	Đèn báo hiệu điện	10 Chiếc	Vật thật	8 Chiếc	Vật thật	6 Chiếc	Vật thật	1 Chiếc	Vật thật
5	Phương tiện thủy nội địa	1	Mô hình	1	Mô hình	1	Mô hình	1	Bản vẽ

Phụ lục 2**THIẾT BỊ TỐI THIỂU CỦA PHÒNG HỌC
ĐIỀU KHIỂN PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/2008/QĐ-BGTVT
ngày 17 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TT	Tên thiết bị	Đào tạo, bổ túc đến hạng nhất		Đào tạo, bổ túc đến hạng nhì		Đào tạo, bổ túc đến hạng ba		Đào tạo, bồi dưỡng chứng chỉ	
		Số lượng	Quy cách	Số lượng	Quy cách	Số lượng	Quy cách	Số lượng	Quy cách
1	Hệ thống lái	1	Vật thật	1	Vật thật	1	Vật thật	1	Bản vẽ
2	La bàn từ	2	Vật thật	2	Vật thật	1	Vật thật		
3	Tốc độ kế	2	Vật thật	2	Vật thật	1	Vật thật	1	Vật thật
4	Máy đo sâu	2	Vật thật	2	Vật thật	1	Vật thật		
5	Hải đồ biển đông	1	Vật thật						
6	Dụng cụ thao tác hải đồ	10 bộ	Vật thật						
7	Máy liên lạc VHF	2	Vật thật	1	Vật thật				
8	Ra đa	1	Vật thật						
9	Máy định vị vệ tinh	1	Vật thật						

Phụ lục 3
THIỆT BỊ TỐI THIỂU CỦA PHÒNG HỌC LÝ THUYẾT MÁY
(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/2008/QĐ-BGTVT
ngày 17 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TT	Tên thiết bị	Đào tạo, bổ túc đến hạng nhất		Đào tạo, bổ túc đến hạng nhì		Đào tạo, bổ túc đến hạng ba		Đào tạo, bồi dưỡng chứng chỉ	
		Số lượng	Quy cách	Số lượng	Quy cách	Số lượng	Quy cách	Số lượng	Quy cách
1	Máy tàu thủy	1	Vật thật	1	Vật thật	1	Vật thật	1	Vật thật
2	Các bản vẽ chi tiết máy	5 bộ	Khổ A1 trở lên	5 bộ	Khổ A1 trở lên	3 bộ	Khổ A1 trở lên	1 bộ	Khổ A1 trở lên
3	Hệ thống động lực tàu thủy	1	Vật thật	1	Vật thật	1	Vật thật	1	Sơ đồ

Phụ lục 4**THIẾT BỊ TỐI THIỂU CỦA PHÒNG HỌC LÝ THUYẾT ĐIỆN***(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/2008/QĐ-BGTVT**ngày 17 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

TT	Tên thiết bị	Đào tạo, bổ túc đến hạng nhất		Đào tạo, bổ túc đến hạng nhì		Đào tạo, bổ túc đến hạng ba		Đào tạo, bồi dưỡng chứng chỉ	
		Số lượng	Quy cách	Số lượng	Quy cách	Số lượng	Quy cách	Số lượng	Quy cách
1	Động cơ điện tàu thủy	2	Vật thật	1	Vật thật	1	Vật thật	1	Mô hình
2	Máy phát điện tàu thủy	2	Vật thật	1	Vật thật	1	Vật thật	1	Mô hình
3	Bản vẽ chi tiết thiết bị điện tàu thủy	2 bộ	Khô AI trở lên	1 bộ	Khô AI trở lên	1 bộ	Khô AI trở lên	1 bộ	Khô AI trở lên
4	Hệ thống thiết bị điện tàu thủy (ánh sáng, nạp, khởi động)	1 bộ	Vật thật	1 bộ	Vật thật	1 bộ	Vật thật	1 bộ	Sơ đồ

Phụ lục 5**THIẾT BỊ TỐI THIỂU CỦA PHÒNG HỌC THỦY NGHIỆP CƠ BẢN***(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/2008/QĐ-BGTVT**ngày 17 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

TT	Tên thiết bị	Đào tạo, bổ túc đến hạng nhất		Đào tạo, bổ túc đến hạng nhì		Đào tạo, bổ túc đến hạng ba		Đào tạo, bồi dưỡng chứng chỉ	
		Số lượng	Quy cách	Số lượng	Quy cách	Số lượng	Quy cách	Số lượng	Quy cách
1	Neo	2	Vật thật	2	Vật thật	1	Vật thật	1	Vật thật
2	Dây các loại	3 bộ	Vật thật	3 bộ	Vật thật	2 bộ	Vật thật	1 bộ	Vật thật
3	Dụng cụ đấu dây	3 bộ	Vật thật	3 bộ	Vật thật	2 bộ	Vật thật	1 bộ	Vật thật
4	Dụng cụ bảo quản	3 bộ	Vật thật	3 bộ	Vật thật	2 bộ	Vật thật	1 bộ	Vật thật
5	Bảng nút dây	1	Vật thật	1	Vật thật	1	Vật thật	1	Vật thật
6	Tời trục neo	1	Vật thật	1	Vật thật	1	Vật thật	1	Vật thật
7	Bộ hãm nin	1	Vật thật	1	Vật thật	1	Vật thật	1	Vật thật
8	Cột bích đôi	2	Vật thật	2	Vật thật	2	Vật thật	1	Vật thật
9	Cột bích đơn	2	Vật thật	2	Vật thật	2	Vật thật	1	Vật thật
10	Phao cứu sinh các loại	3 bộ	Vật thật	3 bộ	Vật thật	2 bộ	Vật thật	1 bộ	Vật thật
11	Bình cứu hỏa	10	Vật thật	10	Vật thật	5	Vật thật	5	Vật thật
12	Dụng cụ sơn tàu	2 bộ	Vật thật	2 bộ	Vật thật	2 bộ	Vật thật	2 bộ	Vật thật

Phụ lục 6**THIẾT BỊ TỐI THIỂU CỦA XƯỞNG THỰC TẬP NGUỘI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/2008/QĐ-BGTVT
ngày 17 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TT	Tên thiết bị	Đào tạo, bổ túc đến hạng nhất		Đào tạo, bổ túc đến hạng nhì		Đào tạo, bổ túc đến hạng ba		Đào tạo, bồi dưỡng chứng chỉ	
		Số lượng	Quy cách	Số lượng	Quy cách	Số lượng	Quy cách	Số lượng	Quy cách
1	Ê tô					15	Vật thật	15	Vật thật
2	Bàn nguội					3	Vật thật	2	Vật thật
3	Bàn máp					1	Vật thật	1	Vật thật
4	Búa thợ nguội					15	Vật thật	15	Vật thật
5	Dũa các loại					15	Vật thật	15	Vật thật
6	Thước đứng					2	Vật thật	2	Vật thật
8	Kim					1	Vật thật	1	Vật thật
9	Đe					1	Vật thật	1	Vật thật
10	Máy tiện	1	Vật thật	1	Vật thật	1	Vật thật		
11	Máy mài hai đá	1	Vật thật	1	Vật thật	1	Vật thật	1	

Phụ lục 7
THIẾT BỊ TỐI THIỂU CỦA XƯỞNG THỰC HÀNH
MÁY - ĐIỆN - CƠ KHÍ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/2008/QĐ-BGTVT
ngày 17 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

TT	Tên thiết bị	Đào tạo, bổ túc đến hạng nhất		Đào tạo, bổ túc đến hạng nhì		Đào tạo, bổ túc đến hạng ba		Đào tạo, bồi dưỡng chứng chỉ	
		Số lượng	Quy cách	Số lượng	Quy cách	Số lượng	Quy cách	Số lượng	Quy cách
1	Động cơ DIEZEN	1	401cv	1	151 - 400cv	1	15 - 150cv	1	15cv
2	Động cơ xăng	1		1		1		1	15cv
3	Trục chân vịt	1	Φ151mm	1	Φ101 - Φ150mm	1	Φ51 - Φ100mm	1	Φ50mm
4	Chân vịt	1	Φ0,91m	1	Φ0,61m - Φ0,90m	1	Φ0,60m	1	Φ0,6m
5	Tổ máy phát điện	1	101 KVA	1	30KVA - 100KVA	1	30 KVA		
6	Chuông điện	3	24 v	3	24v	3	24v	1	24v
7	Còi điện	2	24v	2	24v	2	24v	1	24v
8	Tiết chế	1	24v	1	24v	1	24v	1	24v
9	Vôn kế	2	Vật thật	2	Vật thật	2	Vật thật	1	Vật thật
10	Ampe kế	2	Vật thật	2	Vật thật	2	Vật thật	1	Vật thật
11	Pan me	2	Vật thật	2	Vật thật	2	Vật thật	1	Vật thật
12	Thước cặp	2	Vật thật	2	Vật thật	2	Vật thật	1	Vật thật
13	Máy khoan	1	Vật thật	1	Vật thật	1	Vật thật	1	Vật thật
14	Hệ thống nạp và khởi động bằng khí nén	1		1					
15	Hệ thống nạp và khởi động bằng điện	1		1		1			
16	Đồng hồ đo điện vạn năng	1	Vật thật	1	Vật thật	1	Vật thật	1	Vật thật
17	Máy hàn điện	1	Vật thật	1	Vật thật	1	Vật thật		
18	Máy tiện	1	Vật thật	1	Vật thật	1	Vật thật		

Phụ lục 8**ĐIỀU KIỆN TỐI THIỂU CỦA KHU VỰC DẠY THỰC HÀNH LÁI***(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/2008/QĐ-BGTVT**ngày 17 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

TT	Tên thiết bị	Đào tạo, bổ túc đến hạng nhất		Đào tạo, bổ túc đến hạng nhì		Đào tạo, bổ túc đến hạng ba		Đào tạo, bồi dưỡng chứng chỉ	
		Số lượng	Quy cách	Số lượng	Quy cách	Số lượng	Quy cách	Số lượng	Quy cách
1	Vùng nước riêng để dạy thực hành	1	2km	1	2km	1	2km	1	1km
2	Cột báo hiệu	4 bộ	Vật thật	4 bộ	Vật thật	4 bộ	Vật thật	1 bộ	Vật thật
3	Phao giới hạn	2	Vật thật	2	Vật thật	2	Vật thật	1	Vật thật
4	Cầu tàu	30m	Cố định	25m	Cố định	20m	Cầu tạm	15m	Cầu tạm
5	Cột bích đôi	2	Vật thật	2	Vật thật	1	Vật thật		
6	Phương tiện thủy nội địa	1	> 150cv	1	> 150cv	1	75cv	1	15cv

Phụ lục 9⁶**MẪU BẢN TỰ KHAI VÀ CHẤM ĐIỂM**

(Bổ sung Phụ lục 9 vào Quy định ban hành kèm theo theo Quyết định số 18/2008/QĐ-BGTVT ngày 17 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ SỞ DẠY NGHỀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ KHAI VÀ CHẤM ĐIỂM

Theo các tiêu chí về cơ sở vật chất, phòng học, xưởng và khu vực dạy thực hành, các trang thiết bị, phương tiện học liệu và đội ngũ giáo viên

STT	Nội dung	Chấm điểm
I	Tiêu chí 1: Về cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật Được đánh giá bởi 4 tiêu chuẩn sau:	
1	Tiêu chuẩn chung đối với phòng học	
	- Diện tích tối thiểu đạt 48m ² , định mức chung đạt 1,5m ² /học sinh	
	- Đủ tiêu chuẩn ánh sáng tự nhiên và các thiết bị chiếu sáng nhân tạo	
	- Không gian thông thoáng, xa nơi có tiếng ồn, môi trường ô nhiễm	
	- Đủ trang thiết bị kỹ thuật, mô hình học cụ, đồ dùng giảng dạy	
2	Tiêu chuẩn riêng đối với phòng học chuyên môn	
2.1	Phòng học ngoại ngữ:	
	Có đủ hệ thống loa, đài, đầu đĩa, các thiết bị nghe nhìn khác để học	
2.2	Phòng học tin học:	
	Có ít nhất 5 máy vi tính, được lắp đặt trên các bàn chuyên dùng	
2.3	Phòng học pháp luật về GTĐTND:	
	Có số lượng tối thiểu và quy cách tại Phụ lục 1	
	- Bản đồ hệ thống sông ngòi	
	- Báo hiệu	

⁶ Phụ lục này được bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 13/2011/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều liên quan đến thủ tục hành chính của Quy định điều kiện của cơ sở dạy nghề thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa ban hành kèm theo Quyết định số 18/2008/QĐ-BGTVT ngày 17/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2011.

STT	Nội dung	Chấm điểm
	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên vận tải (sa hình) - Đèn báo hiệu điện - Phương tiện thủy nội địa (mô hình) 	
2.4	<p>Phòng học điều khiển phương tiện thủy nội địa: Có số lượng tối thiểu và quy cách tại Phụ lục 2</p>	
	<ul style="list-style-type: none"> - Mô phỏng hoặc mô hình hệ thống lái - La bàn từ - Tốc độ kế - Máy đo sâu - Hải đồ biên Đông - Dụng cụ thao tác hải đồ - Máy liên lạc tần số VHF - Rada - Máy định vị vệ tinh 	
2.5	<p>Phòng học lý thuyết điện: Có số lượng tối thiểu và quy cách tại Phụ lục 3, 4</p>	
	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tàu thủy - Các bản vẽ chi tiết máy - Hệ thống động lực tàu thủy - Động cơ điện tàu thủy - Máy phát điện tàu thủy - Bản vẽ chi tiết thiết bị điện tàu thủy - Hệ thống thiết bị điện tàu thủy (ánh sáng, nạp, khởi động) 	
2.6	<p>Phòng học thủy nghiệp cơ bản: Có số lượng tối thiểu và quy cách tại Phụ lục 5</p>	
	<ul style="list-style-type: none"> - Neo - Dây các loại - Dụng cụ đầu dây - Dụng cụ bảo quản - Bảng nút dây - Tời trục neo - Bộ hãm nín - Cột bích đôi 	

STT	Nội dung	Chấm điểm
	<ul style="list-style-type: none"> - Cột bích đơn - Phao cứu sinh các loại - Đèn tín hiệu các loại - Bình cứu hỏa các loại - Dụng cụ sơn tàu 	
3	Tiêu chuẩn đối với xưởng thực tập:	
3.1	Xưởng thực tập nguội: Có số lượng tối thiểu và quy cách tại Phụ lục 6	
	<ul style="list-style-type: none"> - Diện tích từ 60m² trở lên - Êtô - Bàn nguội - Bàn mấp - Búa thợ nguội - Dũa các loại - Thước cứng - Kim - Máy điện - Máy mài 2 đá 	
3.2	Xưởng thực tập máy - điện - cơ khí: Có số lượng tối thiểu và quy cách tại Phụ lục 7	
	<ul style="list-style-type: none"> - Diện tích từ 60 m² trở lên - Động cơ DIEZEN - Động cơ xăng - Trục chân vịt - Chân vịt - Tổ máy phát điện - Chuông điện - Còi điện - Tiết chế - Vôn kế - Ampe kế - Panme - Thước cặp 	

STT	Nội dung	Chấm điểm
	<ul style="list-style-type: none"> - Máy khoan - Hệ thống nạp và khởi động bằng khí nén - Hệ thống nạp và khởi động bằng điện - Đồng hồ đo điện vạn năng - Máy hàn điện - Máy tiện 	
4	<p>Tiêu chuẩn đối với khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy: Có số lượng tối thiểu và quy cách tại Phụ lục 8</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vùng nước riêng để dạy thực hành - Cột báo hiệu - Phao giới hạn - Cầu tào - Cột bích đôi - Phương tiện thủy nội địa - Địa điểm để học sinh ngồi quan sát, chờ thực hành 	
II	<p>Tiêu chí 2: Về tài liệu giảng dạy Được đánh giá bởi 3 tiêu chuẩn sau:</p>	
1	<p>Tiêu chuẩn đối với mục tiêu chương trình</p>	
	<p>Có đủ mục tiêu chương trình, giáo trình tài liệu tham khảo</p>	
2	<p>Tiêu chuẩn đối với giáo án, bài giảng</p>	
	<p>Có đủ giáo án, bài giảng của từng môn học theo quy định</p>	
3	<p>Tiêu chuẩn đối với sổ sách, biểu mẫu quản lý, theo dõi</p>	
	<p>Có đủ sổ sách, biểu mẫu phục vụ công tác quản lý giảng dạy, theo dõi học tập</p>	
III	<p>Tiêu chí 3: Về đội ngũ giáo viên Được đánh giá bởi 2 tiêu chuẩn sau:</p>	
1	<p>Tiêu chuẩn chung đối với giáo viên</p>	
	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo đủ giáo viên giảng dạy các môn học theo quy định - Số giáo viên thỉnh giảng không vượt quá 50% số giáo viên cần có - Đạt trình độ chuẩn giáo viên dạy nghề theo Luật dạy nghề 	

STT	Nội dung	Chấm điểm
2	Tiêu chuẩn riêng đối với giáo viên	
2.1	Giáo viên lý thuyết	
	- Có bằng tốt nghiệp trung học (trung cấp) chuyên nghiệp, cao đẳng nghề trở lên phù hợp với chuyên ngành giảng dạy	
	- Đạt trình độ A tiếng Anh trở lên	
	- Đạt trình độ A vi tính trở lên	
	- Giáo viên dạy tiếng Anh phải có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm ngoại ngữ hoặc bằng đại học ngoại ngữ tiếng Anh	
2.2	Giáo viên thực hành	
	- Có bằng cao hơn một hạng so với hạng bằng giảng dạy	
	- Giáo viên dạy thực hành thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhất phải có bằng thuyền trưởng, bằng máy trưởng hạng nhất và có thời gian đảm nhiệm chức danh bằng hạng nhất từ 36 tháng trở lên	
Tổng số		

Phụ lục 10⁷**MẪU DANH SÁCH TRÍCH NGANG
ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY**

(Bổ sung Phụ lục 10 vào Quy định ban hành kèm theo theo Quyết định số 18/2008/QĐ-BGTVT ngày 17 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ SỞ DẠY NGHỀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH TRÍCH NGANG
ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY**

STT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ đào tạo				Hình thức tuyển dụng		Ghi chú
			Chuyên môn	Sư phạm	Tin học	Ngoại ngữ	Cơ hữu	Thỉnh giảng	
1									
2									
3									
4									
5									
6									
7									
8									
9									
10									
11									
12									
...									

....., ngày..... tháng..... năm.....

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ DẠY NGHỀ

(Ký tên, đóng dấu)

⁷ Phụ lục này được bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 13/2011/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều liên quan đến thủ tục hành chính của Quy định điều kiện của cơ sở dạy nghề thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa ban hành kèm theo Quyết định số 18/2008/QĐ-BGTVT ngày 17/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2011.

Phụ lục 11⁸**MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN**

(Bổ sung Phụ lục 11 vào Quy định ban hành kèm theo theo Quyết định số 18/2008/QĐ-BGTVT ngày 17 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CẤP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../20...../GCN

....., ngày.... tháng..... năm.....

GIẤY CHỨNG NHẬN

**CƠ SỞ DẠY NGHỀ ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐÀO TẠO
THUYỀN VIÊN, NGƯỜI LÁI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

1. Tên cơ sở dạy nghề:.....
 2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):.....
 3. Địa chỉ:.....
 4. Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....
- Được đào tạo, bồi dưỡng, bổ túc:
-
5. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CẤP
(Ký tên, đóng dấu)

⁸ Phụ lục này được bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 13/2011/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều liên quan đến thủ tục hành chính của Quy định điều kiện của cơ sở dạy nghề thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa ban hành kèm theo Quyết định số 18/2008/QĐ-BGTVT ngày 17/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2011.